

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/DS-ST

Ngày: 16 - 5 - 2025

“V/v Tranh chấp chia di sản thừa kế
quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

2. Ông Thái Trung Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 3 năm 2025 và ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023, về việc: “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Thông báo tiếp tục xét xử vụ án số 67/2025/TB ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: khóm L, phường Kh, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn G1, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: khóm H, phường Kh, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 (Có mặt).

- Anh Nguyễn Trường Kh , sinh năm 2004 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng G trình bày: Ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị H1 là chú – thím ruột của ông Nguyễn Hoàng G , ông Q – bà H1 có 01 người con là Nguyễn Văn G1. Lúc ông Q – bà H1 còn sống có hứa cho ông Nguyễn Hoàng G một phần đất có diện tích 3.900m² đất trồng cây và 200m² đất nền nhà. Việc tặng cho này, gia đình ông Q – bà H1 đều biết và thống nhất.

Sau khi ông Q chết vào năm 2014, đến năm 2018, bà H1 có lập bản di chúc với nội dung khi bà H1 chết thì ông Nguyễn Hoàng G được hưởng một phần di sản thừa kế là “*Diện tích 3.900m² (ba ngàn chín trăm mét vuông) đất trồng cây hàng năm khác thuộc thửa 263 tờ bản đồ số 02 và một cái nền nhà có diện tích 200 mét vuông (chiều rộng 10 mét, chiều dài 20 mét) tọa lạc tại khóm Huỳnh Thu có tứ cận tiếp giáp như sau:*

- Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn L .

- Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Q .

- Phía Nam giáp đất ông T .

- Phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Q.

Phần đất nền nhà thì ở vị trí cạnh Tây Bắc của thửa đất tiếp giáp kênh”

Di chúc được lập đúng quy định của pháp luật về hình thức vào nội dung, được xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Kh vào ngày 16/11/2018.

Bà H1 chết vào ngày 02/9/2020, sau khi bà H1 chết thì ông Nguyễn Hoàng G có đến gặp con của bà H1 để yêu cầu được nhận phần đất theo di chúc của bà H1 để lại nhưng ông Nguyễn Văn G1 không đồng ý.

Khi Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thì phần đất nền nhà mà bà H1 hứa cho ông Nguyễn Hoàng G đã được ông Nguyễn Văn G1 (con bà H1) chôn cất bà H1.

Nay, ông Nguyễn Hoàng G yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế của bà H1 theo bản di chúc ngày 16/11/2018 cho ông Nguyễn Hoàng G là:

- Thứ nhất: đất trồng cây hàng năm khác có diện tích 3.900,1m² thuộc thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn G1 đứng tên; theo hiện trạng mà Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27/12/2023, có vị trí tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp thửa số 07 có số đo 63,53m.

+ Phía Tây giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) có số đo 63,53m.

+ Phía Nam giáp thửa 20 có số đo 61,56m.

+ Phía Bắc giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) có số đo 61,26m.

- Thứ hai: Phần đất nền nhà ngày vị trí bà H1 cho thì ông Nguyễn Văn G1 đã chôn cất bà H1 trên đó nên ông Hoàng G yêu cầu chia cho ông 01 (một) nền nhà có diện tích 200m² chéch về hướng Đông của thửa đất thuộc một phần thửa 263 tờ bản đồ 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn G1 đứng tên; theo hiện trạng mà Tòa án đã tiến hành kiểm tra vào ngày 29/4/2025; có vị trí tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) có số đo 20m.

+ Phía Tây giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5), phần đất trống cách nền mộ 1,8m có số đo 20m.

+ Phía Nam giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) có số đo 10m.

+ Phía Bắc giáp Kênh xóm Chùa có số đo 10m.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và Kết luận thẩm định giá tài sản ông Nguyễn Hoàng G thống nhất. Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí Thẩm định giá tài sản ông Nguyễn Hoàng G tự nguyện chịu.

Bị đơn ông Nguyễn Văn G1 trình bày: Ông Nguyễn Văn Q (đã chết năm 2014) và bà Huỳnh Thị H1 (đã chết năm 2020) là cha mẹ của ông Nguyễn Văn G1. Bình thường ở ngoài, gia đình họ hàng gọi ông là Nguyễn Trường G1 nhưng trên giấy tờ từ xưa đến giờ đều tên Nguyễn Văn G1.

Về phần đất của ông Q và bà H1 có nguồn gốc là do ông nội của ông Nguyễn Văn G1 là ông Nguyễn Văn T cho, sau này khi ông Q chết thì bà H1 đăng ký toàn bộ diện tích đất này. Sau khi bà H1 chết hơn 2 năm ông Nguyễn Văn G1 mở thừa kế và hiện đất này do ông Nguyễn Văn G1 đứng tên quyền sử dụng đất với diện tích là 31.064,6m² thuộc thửa số 6 tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại khóm H, phường Kh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này, ông Nguyễn Văn G1 đang giữ, chưa sang tên cho ai và cũng không có thế chấp hay cầm cố.

Lúc ông Q1 còn sống đúng là có hứa cho cho ông Nguyễn Hoàng G 3 công đất và 1 nền nhà (ngang 6m dài 20m) (ngay chỗ chôn cất bà H1 hiện nay) nhưng không có giấy tờ và cũng chưa giao đất, ông Văn G1 vẫn đang quản lý sử dụng. Do khi bà H1 chết, trước khi chôn bà H1 thì gia đình có họp mặt và mấy cô chú trong nhà (anh, chị em của ông nội) đề nghị là chôn mộ bà H1 ngay chỗ phần nền nhà hứa cho ông Hoàng G và bù thêm ông Hoàng G 1 công chỗ đất lô. Do vậy, lúc làm Tuần 49 ngày cho bà H1, ông Hoàng G có đến và gia đình có tiến hành mở họp trong gia đình đề nghị cho ông Hoàng G thêm 1 công nữa tổng cộng là 4 công và lấy lại đất nền nhà nếu không đồng ý thì thôi luôn. Sau đó, ông Hoàng G bỏ về và không có ý kiến gì cho đến hơn 2 năm sau ông Văn G1 mới đăng ký mở thừa kế và có niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường Kh theo đúng quy định, không ai khiếu nại hay có ý kiến gì, sau đó ông Nguyễn Văn G1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

Đối với tờ Di chúc mà ông Nguyễn Hoàng G1 nộp cho Tòa án thì ông Nguyễn Văn G1 và gia đình ông không ai biết. Sau khi bà H1 chết, ông Hoàng G cũng không đem ra, cho đến sau khi ông Nguyễn Văn G1 làm xong thủ tục khai thừa kế và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Nguyễn Hoàng G mới khởi kiện tại khóm H. Vào ngày 28/3/2023, Ban nhân dân khóm H có mời ông Nguyễn Văn G1 tham gia hòa giải do ông Nguyễn Hoàng G tranh chấp thừa kế. Tại buổi hòa giải gia đình ông Nguyễn Văn G1 có gồm ông G1, vợ là bà Nguyễn Thị H và con trai Nguyễn Trường Kh cùng tham gia. Nội dung ý kiến của ông Nguyễn Văn G1 tại Biên bản hòa giải ngày 23/8/2023 đúng như tại Biên bản thể hiện, nhưng lúc đó ông Nguyễn Văn G1 nói không biết chữ nên để vợ là bà H ký tên và Ban nhân dân khóm cũng không kêu Kh ký tên, sau khi bà H ký tên xong thì cho về.

Do sau khi bà H1 chết, ông Nguyễn Hoàng G không đưa Di chúc ra, mà ông Nguyễn Văn G1 đã mở thừa kế xong, đã được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ di sản là quyền sử dụng đất do bà H1 để lại nên ông Nguyễn Văn G1 không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng G .

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và Kết luận thẩm định giá tài sản ông Nguyễn Văn G1 thống nhất.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà Nguyễn Thị H là vợ của ông Nguyễn Văn G1, theo bà H biết, nguồn gốc phần đất tranh chấp do ông Nguyễn Hoàng G khởi kiện là của ông nội của ông Nguyễn Văn G1 là ông Nguyễn Văn T cho cha mẹ chồng là ông Nguyễn Văn Q (đã chết năm 2014) và bà Huỳnh Thị H1 (đã chết năm 2020). Việc cha mẹ chồng có hứa cho đất hay không, bà H không biết cho đến khi Tuần 49 ngày của bà H1 thì ông Hoàng G có cãi vã việc đất đai và sau đó thì Ban nhân dân khóm H có mời gia đình bà H đến làm việc. Nội dung ý kiến của ông Nguyễn Văn G1 tại Biên bản hòa giải ngày 23/8/2023 đúng như tại Biên bản thể hiện, nhưng lúc đó ông Nguyễn Văn G1 nói không biết chữ nên bà H ký tên, sau khi bà H ký tên xong thì cho về.

Phần đất này hiện nay do vợ chồng bà H và con trai là Nguyễn Trường Kh đang quản lý sử dụng. Do sau khi bà H1 chết, ông Nguyễn Hoàng G không đưa di chúc ra, mà chồng bà đã mở thừa kế xong, đứng tên toàn bộ diện tích đất cha mẹ để lại nên gia đình bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng G .

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và Kết luận thẩm định giá bà H thống nhất.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trường Kh trình bày: Anh Nguyễn Trường Kh là con của ông Nguyễn Văn G1 và bà Nguyễn Thị H . Anh Kh thống nhất lời trình bày của cha mẹ anh, sau khi bà nội anh Kh là bà H1 chết, cha mẹ anh Kh và các cô chú của cha anh Kh đã thống nhất chôn bà H1 trên phần đất nền nhà hứa cho ông Hoàng G đổi lại cho ông Hoàng G 1 công đất lô nhưng ông G không chịu. Sau đó, lúc sửa mộ ông nội anh Kh (là ông Q) để chuẩn bị cúng Thanh minh thì gia đình ông Hoàng G và 2 người con của ông đến quậy phá, chửi bới và đòi đánh hai cha con anh Kh . Ngoài ra, nay anh Kh

đọc được Di chúc của bà H1 thì trong Di chúc ghi là ông Nguyễn Hoàng G nếu được hưởng thừa kế theo di chúc phải có trách nhiệm thờ cúng ông bà nội anh Kh , nhưng từ khi ông bà nội anh Kh chết cho đến nay, ngoài chửi bới ra, ông Hoàng G không có thờ cúng gì.

Phần đất này hiện nay do cha mẹ anh Kh và anh Kh đang quản lý sử dụng, anh Kh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng G .

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và Kết luận thẩm định giá tài sản anh Kh thống nhất.

Tại Biên bản xác minh ngày 20/11/2024 của Tòa án đối với ông Trang Đức K – Công chức Tư pháp hộ tịch của phường Kh trình bày: Bà Huỳnh Thị H1 lập Di chúc cho ông Nguyễn Hoàng G vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường Kh ; về trình tự, thủ tục đúng với quy định. Di chúc được Ủy ban nhân dân phường Kh xác nhận, bà H1 lặn tay trước mặt cán bộ phụ trách, sau đó cán bộ phụ trách trình lãnh đạo ký tên xác nhận tờ Di chúc và niêm phong tờ Di chúc tại Ủy ban nhân dân phường Kh đúng quy định pháp luật. Thời điểm mở thừa kế cho ông Nguyễn Văn G1, ông K đi học nên không biết.

Tại Biên bản xác minh ngày 18/3/2025 ông Khuru Văn Kh1– nguyên Chủ tịch phường Kh trình bày: Vào năm 2018 đến 2024 ông Kh1 giữ chức vụ Bí thư kiêm Chủ tịch phường Kh , ông Kh1 có ký xác nhận trong Di chúc của bà Huỳnh Thị H1 vào năm 2018 và đến năm 2022 ông Kh1 có ký xác nhận bản khai nhận thừa kế của ông Nguyễn Văn G1. Do một mình giữ hai chức vụ, nên khi cán bộ phụ trách trình ký, ông Kh1 không kiểm tra được hết những nội dung đã từng xác nhận; do đó, khi xác nhận thủ tục mở thừa kế cho ông Nguyễn Văn G1 ông Kh1 không nhớ trước đó bà H1 đã làm Di chúc. Nếu nhớ được thì khi ông Nguyễn Văn G1 mở thừa kế ông Kh1 đã trừ diện tích đất mà ông Nguyễn Hoàng G được nhận theo Di chúc của bà H1.

Tại công văn số 1211/CCTT-CNVP ngày 04/10/2024 của chi nhánh văn phòng đăng đất đai thị xã Vĩnh Châu: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Vĩnh Châu căn cứ khai nhận di sản thừa kế đối với người thừa kế là người duy nhất được hưởng di sản theo quy định pháp luật, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Kh chứng thực ngày 22/12/2022. Việc đăng ký khai nhận di

sản của ông Nguyễn Văn G1 là đúng trình tự, lúc đó, không biết có tờ Di chúc và không tranh chấp nên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn G1 là đúng quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng G về tranh chấp chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất.

Công nhận tờ Di chúc của bà Huỳnh Thị H1 lập ngày 16/11/2018 đối với diện tích theo kết quả đo đạc ngày 27/12/2023 diện tích 3.900,1m² thuộc một phần thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh và diện tích 200m² theo kết quả kiểm tra ngày 29/4/2025 thuộc một phần thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn G1 đứng tên.

Buộc ông Nguyễn Văn G1, bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trường Kh giao cho ông Nguyễn Hoàng G diện tích 3.900,1m² thuộc một phần thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh và diện tích 200m² theo kết quả kiểm tra ngày 29/4/2025 thuộc một phần thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn Giang đứng tên.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; Thẩm định giá tài sản và án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn và đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất tọa lạc tại khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng G yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của bà Huỳnh Thị H1 theo Di chúc ngày 16/11/2018.

Bà Huỳnh Thị H1 là thím ruột của ông Nguyễn Hoàng G , chồng bà H1 là ông Nguyễn Văn Q (đã chết vào năm 2014), bà H1 và ông Q có 01 người con là ông Nguyễn Văn G1. Sinh thời, bà H1 có tài sản là quyền sử dụng đất số BQ 684817 phần đất có diện tích 32.966m² thuộc thửa đất số 263 tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại khóm H, phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; đã được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho bà Huỳnh Thị H1 vào ngày 18/7/2014. Vào ngày 16/11/2018, bà H1 lập Di chúc cho cháu là ông Nguyễn Hoàng G “*Diện tích 3.900m² (ba ngàn chín trăm mét vuông) đất trồng cây hàng năm khác thuộc thửa 263 tờ bản đồ số 02 và một cái nền nhà có diện tích 200 mét vuông (chiều rộng 10 mét, chiều dài 20 mét) tọa lạc tại khóm H có tứ cận tiếp giáp như sau:*

- *Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn L .*
- *Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Q .*
- *Phía Nam giáp đất ông T .*
- *Phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Q .*

Phần đất nền nhà thì ở vị trí cạnh Tây Bắc của thửa đất tiếp giáp kênh”

Đến ngày 02/9/2020 bà H1 chết, sau đó ngày 22/12/2022 ông Nguyễn Văn G1 mở thừa kế và đã được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn G1 phần diện tích đất của bà H1 sau khi đo đạc thực tế là 31.064,6m² tại thửa số 6 tờ bản đồ số 5 tọa tại khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; đã được Ủy ban nhân

dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho ông Nguyễn Văn G1 vào ngày 03/02/2023.

Do đó, xác định phần đất tại số 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; là di sản của bà Huỳnh Thị H1.

Xét “Di chúc” của bà Huỳnh Thị H1 lập ngày 16/11/2018:

- Về hình thức: Di chúc bằng văn bản, được đánh máy trên 02 mặt giấy A4 có chữ ký của người để lại di chúc, có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường Kh , thị xã Vĩnh Châu. Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết; người lập di chúc lập bản di chúc trong trường hợp minh mẫn tỉnh táo, không bị lừa dối, cưỡng ép phù hợp quy định pháp luật. Đây là di chúc bằng văn bản có chứng thực được quy định tại Điều 635 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nội dung di chúc do bà Huỳnh Thị H1 lập ngày 16/11/2018: Văn bản ghi rõ ngày tháng năm lập di chúc, họ tên của người lập di chúc, người được hưởng di sản; di sản để lại là phù hợp với Điều 631 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ý chí của người để lại Di chúc được thể hiện cụ thể trong Di chúc là “*Nay chồng tôi đã chết tôi thay thế thực hiện lời hứa nên tôi làm Di chúc này để lại cho cháu tôi tên Nguyễn Hoàng G được thừa hưởng một phần di sản là đất đai với diện tích 3.900m² (ba ngàn chín trăm mét vuông) đất trồng cây hàng năm khác thuộc thửa 263 tờ bản đồ số 02 và một cái nền nhà có diện tích 200 mét vuông (chiều rộng 10 mét, chiều dài 20 mét) tọa lạc tại khóm H có tứ cận tiếp giáp như sau:*

- *Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Văn L .*

- *Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Q .*

- *Phía Nam giáp đất ông T .*

- *Phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Q .*

Phần đất nền nhà thì ở vị trí cạnh Tây Bắc của thửa đất tiếp giáp kênh”

Như vậy, về mặt nội dung và hình thức của bản di chúc không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 635 Bộ luật dân sự năm 2015. Người để lại di sản có quyền quyết định trong khối tài sản của mình. Tại thời điểm lập Di chúc thừa đất trên không có tranh chấp; bà H1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hiện nay, phần đất thuộc thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ

bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn G1 vào ngày 03/02/2023 hiện do ông Nguyễn Văn G1, bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trường Kh đang quản lý sử dụng.

Do vậy có đủ cơ sở xác định Di chúc của bà Huỳnh Thị H1 lập ngày 16/11/2018 là hợp pháp, Di chúc được niêm phong tại Ủy ban nhân dân phường Kh , thị xã Vĩnh Châu. Đến năm 2022, ông Nguyễn Văn G1 mở thừa kế nhưng do sơ sót của Ủy ban nhân dân phường Kh nên toàn bộ di sản của bà H1 được chuyển thừa kế cho ông Nguyễn Văn G1 là con duy nhất của bà H1. Do đó, ông Nguyễn Hoàng G khởi kiện ông Nguyễn Văn G1 yêu cầu chia di sản thừa kế theo Di chúc của bà Huỳnh Thị H1 là không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Công nhận tờ Di chúc của bà Huỳnh Thị H1 lập ngày 16/11/2018 đối với diện tích theo kết quả đo đạc ngày 27/12/2023 diện tích 3.900,1m² thuộc một phần thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh và diện tích 200m² theo kết quả kiểm tra ngày 29/4/2025 thuộc một phần thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn G1 đứng tên.

Buộc ông Nguyễn Văn G1, bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trường Kh phải giao cho ông Nguyễn Hoàng G diện tích đất được hưởng thừa kế theo Di chúc bà H1 như sau:

- Thứ nhất: Đất trồng cây hàng năm khác có diện tích 3.900,1m² thuộc thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn G1 đứng tên; theo hiện trạng mà Tòa án đã tiến hành thẩm định tại chỗ ngày 27/12/2023, có vị trí tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp thửa số 07 có số đo 63,53m.

+ Phía Tây giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) có số đo 63,53m.

+ Phía Nam giáp thửa 20 có số đo 61,56m.

+ Phía Bắc giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) có số đo 61,26m.

- Thứ hai: Phần đất nền nhà ngay cách vị trí nền mộ của bà H1 chệch về hướng Đông của thửa đất thuộc một phần thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H, phường Kh, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn G1 đứng tên; theo hiện trạng mà Tòa án đã tiến hành kiểm tra vào ngày 29/4/2025; có vị trí tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) có số đo 20m.

+ Phía Tây giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5), phần đất trống cách nền mộ 1,8m có số đo 20m.

+ Phía Nam giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) có số đo 10m.

+ Phía Bắc giáp Kênh xóm Chùa có số đo 10m.

(Có sơ đồ kèm theo)

Tổng giá trị tài sản ông Nguyễn Hoàng G được nhận theo Chứng thư thẩm định giá số 75/2024/CT-BDS-ST ngày 21/6/2024 là $4.100,1\text{m}^2 \times 55.000\text{đồng}/\text{m}^2 = 225.505.500\text{đ}$ (hai trăm hai mươi lăm triệu năm trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng).

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 16.105.880đ (mười sáu triệu một trăm lẻ năm nghìn tám trăm tám mươi đồng). Nguyên đơn Nguyễn Hoàng G tự nguyện chịu, đã nộp xong.

[5] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Hoàng G được chấp nhận nên nguyên đơn Nguyễn Hoàng G phải chịu án phí trên phần tài sản được nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 612, Điều 630, Điều 635, Điều 636 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng G đối với bị đơn ông Nguyễn Văn G1 về tranh chấp chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất.

Công nhận tờ Di chúc của bà Huỳnh Thị H1 lập ngày 16/11/2018 đối với diện tích theo kết quả đo đạc ngày 27/12/2023 diện tích 3.900,1m² thuộc một phần thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh và diện tích 200m² theo kết quả kiểm tra ngày 29/4/2025 thuộc một phần thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn G1 đứng tên.

Buộc ông Nguyễn Văn G1, bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trường Kh phải giao cho ông Nguyễn Hoàng G diện tích đất được hưởng thừa kế theo di chúc bà H1 cho là:

- Thứ nhất: Đất trồng cây hàng năm khác có diện tích 3.900,1m² thuộc thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn G1 đứng tên; theo hiện trạng mà Tòa án đã tiến hành thẩm định tại chỗ ngày 27/12/2023, có vị trí tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp thửa số 07 có số đo 63,53m.

+ Phía Tây giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) có số đo 63,53m.

+ Phía Nam giáp thửa 20 có số đo 61,56m.

+ Phía Bắc giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) có số đo 61,26m.

- Thứ hai: Phần đất nền nhà ngay cách vị trí nền mộ của bà H1 chệch về hướng Đông của thửa đất thuộc một phần thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) tọa lạc tại khóm H , phường Kh , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn G1 đứng tên;

theo hiện trạng mà Tòa án đã tiến hành kiểm tra vào ngày 29/4/2025; có vị trí tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) có số đo 20m.

+ Phía Tây giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5), phần đất trống cách nền mộ 1,8m có số đo 20m.

+ Phía Nam giáp phần còn lại của thửa 263 tờ bản đồ số 02 (nay là thửa số 6 tờ bản đồ số 5) có số đo 10m.

+ Phía Bắc giáp Kênh xóm Chùa có số đo 10m.

(Có sơ đồ kèm theo)

Tổng giá trị tài sản ông Nguyễn Hoàng G được nhận theo Chứng thư thẩm định giá số 75/2024/CT-BDS-ST ngày 21/6/2024 là $4.100,1\text{m}^2 \times 55.000\text{đồng}/\text{m}^2 = 225.505.500\text{đ}$ (hai trăm hai mươi lăm triệu năm trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng).

2/. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và Thẩm định giá tài sản: là 16.105.880đ (mười sáu triệu một trăm lẻ năm nghìn tám trăm tám mươi đồng). Nguyên đơn Nguyễn Hoàng G tự nguyện chịu nguyên đơn đã nộp xong.

3/. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Hoàng G phải chịu án phí dân trên phần tài sản được hưởng là 11.275.275đ (mười một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.612.500đ (bốn triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu số 0007923 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Ông Nguyễn Hoàng G còn phải nộp thêm là 6.662.775đ (sáu triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng).

4/. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của

Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU